

Danh sách ban đầu

Số	Tên
1	梁博琚
2	刁天放
3	刘均成
4	宇洋
5	王子
6	葛沛衡
7	耿雨森
8	刘元亨
9	王梓
10	昱珩
11	王天
12	王博文
13	黄家豪
14	子
15	唐守涵
16	航
17	Louis Yang 淇程
18	荣浦含
19	瀚
20	祝屹
21	照辰
22	姜
23	晟希
24	任小羽
25	嘉航
26	周攸宁
27	秦奕宁
28	溥
29	嘉言
30	康慕恒
31	天煦
32	佑一
33	元熙
34	皓宇
35	宇琛
36	郭子敬
37	任正奇
38	哲嘉
39	王浩誉
40	席洋
41	段沐
42	李思衡
43	王琨瑜
44	峻熙
45	承
46	浩允
47	佳琚
48	李嘉
49	苑景淳
50	解达礼
51	刘梓淳
52	李昊
53	徐知行
54	梓墨
55	郭禹辰
56	周子沫

57	□育□
58	□城
59	李赫迪
60	□沐□
61	程浩洵
62	□宝涵
63	李知□
64	于留月
65	□芃芃
66	Anakin Yu
67	刘家睿
68	□子祺
69	□卓□
70	□和易
71	寇羽□
72	Hsu Houlton P
73	黄瑾瑜
74	郭雨□
75	解□强
76	刘□峰
77	□□成
78	林□承
79	安□
80	王沐安
81	李胡晟
82	□子辰
83	王珈□

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1498125.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results